

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **56/2021/HS-PT**

Ngày: 04 - 3 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình

Bà Lưu Thị Thu Hường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLPT-HS ngày 29/01/2021 đối với bị cáo Trương Tú O về tội “Chứa mại dâm”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2020/HS-ST, ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Tú O, sinh ngày 04/10/1968, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Khắc T, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Lương Thị Kim T, sinh năm 1950; bị cáo có chồng là Hà N S, sinh năm 1964 và có 02 con (lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/8/2020 đến ngày 29/8/2020, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối năm 2019, chị Hà Thị N T đã giao nhà nghỉ N (nằm trong khuôn viên

quán cà phê T ở thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) lại cho mẹ mình là Trương Tú O quản lý. Ngày 19/8/2020, chị H N Hmők đến xin O làm nhân viên phục vụ quán và bán dâm tại nhà nghỉ N thì O đồng ý. O với H N thỏa thuận là mỗi lần H N bán dâm thì H N đưa cho O 100.000 đồng. Đến ngày 24/8/2020, H' E Ktla cũng đến xin O phục vụ và bán dâm tại nhà nghỉ N. O với H' E thỏa thuận là mỗi lần H' E bán dâm thì H' E đưa cho O 50.000 đồng.

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 26/8/2020, Nguyễn Trung K và Nguyễn N đi đến quán cà phê T để uống cà phê. Tại quán, K nảy sinh ý định mua dâm nên khi gặp Trương Tú O thì K hỏi O: “Bữa nay có con em nào không?”, O trả lời: “Có L đó kìa, gọi L xuống uống nước”. Sau đó, O gọi H N Hmők (tên thường gọi là L) và H' E Ktla (tên thường gọi là D) là nhân viên quán cà phê ra để K và N trao đổi về việc mua dâm thì H N và H' E đồng ý. Sau đó, H N nói với O “Chị cho em hai phòng để em đi chơi” thì O hiểu là H N và H' E muốn lấy phòng để bán dâm cho K và N nên O nói với H N “Mày muốn vào phòng nào thì vào đi”. Lúc này, O yêu cầu N đưa chứng minh nhân dân nhưng N không đưa và nói lý do chỉ vào phòng nghỉ một lát rồi ra ngay. O nhắc N là khi trả phòng phải trả cho O tiền thuê mỗi phòng là 100.000 đồng thì N không nói gì. Do cửa phòng không khóa nên K cùng H' E đi vào nghỉ số 03, còn N và H N đi vào phòng nghỉ số 05 của nhà nghỉ N.

Tại phòng nghỉ số 03, K đưa cho H' E số tiền 300.000 đồng để mua dâm; H Eo cầm tiền và để trên giường. Sau đó, K và H' E quan hệ tình dục với nhau được khoảng 05 phút thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin phát hiện, bắt quả tang. Tại phòng nghỉ số 5, sau khi vào phòng, N thỏa thuận số tiền mua dâm với H N là 300.000 đồng, lúc hai người chuẩn bị quan hệ tình dục với nhau thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã phát hiện, thu giữ các vật chứng gồm: 04 bao cao su nhãn hiệu ROMANTIC ROSE vỏ màu hồng, chưa qua sử dụng tại quầy lễ tân; 02 bao cao su nhãn hiệu ROMANTIC ROSE vỏ màu hồng, chưa qua sử dụng tại phòng nghỉ số 03; 03 bao cao su nhãn hiệu ROC MEN vỏ màu trắng đen, chưa qua sử dụng; 01 bao cao su nhãn hiệu SAPORO MEN màu đỏ trắng, chưa qua sử dụng; 01 bao cao su không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng tại phòng số 05; số tiền 300.000 đồng trên giường phòng số 03; số tiền 1.050.000 đồng trên người của H N; số tiền 300.000 đồng trên người của Nguyễn N.

Quá trình điều tra, Trương Tú O còn khai nhận trước đó còn thực hiện hành vi chứa mại dâm 05 lần khác tại nhà nghỉ N, thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng, cụ thể như sau:

- Vào 02 ngày (không nhớ ngày cụ thể) trong tháng 8/2020, tại phòng nghỉ số 03, H N lần lượt bán dâm cho 02 nam giới khác nhau (không xác định được nhân thân, lai lịch). Mỗi lần bán dâm, H N nhận 200.000 đồng từ khách và đưa cho O hai lần, mỗi lần 100.000 đồng.

- Vào ngày 24/8/2020, tại phòng nghỉ số 03, H' E bán dâm cho 01 nam giới (không xác định được nhân thân, lai lịch) được 150.000 đồng, H' E đã đưa cho O 50.000 đồng.

- Vào ngày 25/8/2020, tại phòng nghỉ số 03, H' E đã bán dâm cho 01 nam giới (không xác định được nhân thân, lai lịch) được 150.000 đồng, H' E đã đưa cho O 50.000 đồng. Tại phòng số 05, H N bán dâm cho 01 nam giới (không xác định được nhân thân, lai lịch) được 200.000 đồng, H N đưa cho O 100.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST, ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Tú O phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Tú O 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, từ ngày 27/8/2020 đến ngày 29/8/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/12/2020, bị cáo Trương Tú O kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Tú O giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Tú O về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Trương Tú O không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trương Tú O tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cơ bản phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 19/8/2020 đến ngày 26/8/2020, tại nhà nghỉ N, địa chỉ thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trương Tú O đã 07 lần cho chị H N Hmők và chị H' E Ktla sử dụng phòng số 03 và số 05 của nhà nghỉ do mình quản lý, kinh doanh để làm địa điểm bán dâm, thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng. Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 26/8/2020, trong khi chị H' E Ktla đang bán dâm cho anh Nguyễn Trung K tại phòng nghỉ số 03; chị H N Hmők đang thỏa thuận bán dâm với anh Nguyễn N tại phòng nghỉ số 05 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện, bắt quả tang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Tú O về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú về các lần phạm tội trước đó của mình; gia đình bị cáo có công với Cách mạng, có bố và mẹ đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo bị bệnh hiểm nghèo (ung thư đại tràng giai đoạn 4). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính và án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện sự ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của Nhà nước ta.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Trương Tú O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương Tú O - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2020/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1

Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trương Tú O 03 (ba) năm tù**, về tội “*Chứa mại dâm*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, từ ngày 27/8/2020 đến ngày 29/8/2020.

[2] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Tú O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung